

Tinh thần nhập thế của PGVN, hộ quốc an dân qua các thời kỳ lịch sử

ISSN: 2734-9195 09:05 07/10/2025

Từ tinh thần nhập thế sâu sắc, Phật giáo đã hòa mình vào mọi thăng trầm của đất nước, chung sức đồng lòng cùng nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Tác giả: **Đại đức Thích Nghiêm Thuận (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Mở đầu

Giữa lòng mùa thu lịch sử, khi đất trời như cũng lắng nghe tiếng gọi của non sông, chúng ta cùng hội tụ nơi đây để kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/09, những mốc son chói lọi mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam.

Hãy cùng nhau chiêm nghiệm lại dòng chảy lịch sử của dân tộc để thấy rõ sự hiện diện và vai trò bền bỉ của Phật giáo trong tiến trình dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước.

Phật giáo không chỉ là một tôn giáo thuần túy mà còn là một nền minh triết đã nhập thế sâu sắc, trở thành nguồn mạch nuôi dưỡng đời sống văn hóa, đạo đức và tinh thần Việt Nam suốt hơn hai nghìn năm qua.



Hình mang tính minh họa (nguồn: Internet)

Bài tham luận này xin được chia sẻ những phân tích, dẫn chứng cụ thể, nhằm khẳng định vai trò của Phật giáo trong tiến trình lịch sử, đồng thời đề xuất định hướng phát huy sứ mệnh nhập thế của Phật giáo trong bối cảnh mới của đất nước.

II. Tinh thần nhập thế - Nền tảng đồng hành của Phật giáo Việt Nam

Tinh thần nhập thế (Engaged Buddhism) của Phật giáo Việt Nam bắt nguồn từ giáo lý từ bi (karuṇā), trí tuệ (prajñā) và vô ngã (anattā). Nguyên lý “Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác”, xác quyết rằng giác ngộ không phải là rời bỏ thế gian, mà là sống giữa cuộc đời để chuyển hóa khổ đau, phụng sự chúng sinh. Phật giáo sớm hòa nhập vào sinh mệnh dân tộc, đi từ an trú cá nhân đến dẫn thân xã hội, từ thiền thất tĩnh lặng đến pháp trường khói lửa, từ lời kinh sám hối đến hành động vì nhân sinh. Sự tương hợp sâu sắc giữa giáo lý Phật giáo và truyền thống yêu nước, trọng nghĩa tình của người Việt đã tạo nên bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam: vừa giữ gìn quy củ thiền môn, vừa tích cực tham gia đời sống xã hội.

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ II sau Công nguyên, thông qua các nhà sư và thương nhân từ Ấn Độ và Trung Hoa. Từ khi xuất hiện, Phật giáo đã nhanh chóng hòa quyện với văn hóa bản địa, trở thành một phần không thể thiếu của đời sống tinh thần người Việt. Tinh thần nhập thế của Phật giáo được

thể hiện rõ qua việc các tăng sĩ không chỉ giảng dạy giáo lý mà còn tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, chính trị và văn hóa.

Trong thời kỳ Đại Việt, Phật giáo đạt đến đỉnh cao dưới triều đại nhà Lý (1010-1225). Các vua Lý như Lý Thái Tổ, Lý Nhân Tông đều là những Phật tử thuần thành, lấy tư tưởng từ bi và trí tuệ làm nền tảng cho việc trị quốc. Thiền sư Vạn Hạnh, một nhân vật quan trọng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam đã có ảnh hưởng lớn đến việc định hướng chính trị và văn hóa thời kỳ này. Chính ông đã giúp Lý Công Uẩn lên ngôi, mở ra triều đại nhà Lý, đồng thời xây dựng một nền móng văn hóa dựa trên tinh thần từ bi và hòa hợp.

Thời Trần (1225-1400), Phật giáo tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ đất nước trước sự xâm lược của quân Nguyên Mông. Vua Trần Nhân Tông, sau khi lãnh đạo thành công hai cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, đã từ bỏ ngai vàng để trở thành một vị thiền sư, sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử một dòng thiền mang đậm bản sắc dân tộc. Tư tưởng của ông không chỉ thể hiện sự hòa hợp giữa đạo và đời mà còn là biểu tượng của lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm với dân tộc.

III. Phật giáo trong hai cuộc kháng chiến (1945 - 1975)



(Ảnh: Internet)

3.1 Cách mạng Tháng Tám và những ngày đầu độc lập

Trước Cách mạng 1945, nhiều Tăng Ni, Phật tử tham gia Hội Phật giáo Cứu quốc, Hội Tăng già Cứu quốc, vừa vận động quần chúng, vừa trực tiếp tham gia

khởi nghĩa. Chùa chiền trở thành địa điểm in ấn tài liệu, cất giấu vũ khí, hội họp cán bộ.

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Sắc lệnh 234-SL (1955) của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định tự do tín ngưỡng và đoàn kết tôn giáo, tạo điều kiện để Phật giáo phát triển trong hòa hợp với dân tộc.

3.2 Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

Trong giai đoạn này, nhiều Tăng Ni, Phật tử trực tiếp tham gia lực lượng vũ trang hoặc hậu cần. Các chùa ở miền Trung và miền Bắc là hậu cứ kháng chiến, nơi dựng trạm xá, cất giấu lương thực, thuốc men. Tiêu biểu như Hòa thượng Thích Trí Độ - Ủy viên Ủy ban Liên Việt đã tích cực vận động Tăng Ni, Phật tử tham gia kháng chiến và đoàn kết tôn giáo.

3.3 Kháng chiến chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1954 - 1975)

Sau Hiệp định Genève, miền Nam rơi vào chính sách đàn áp tôn giáo. Phong trào đấu tranh Phật giáo 1963 nổ ra, đỉnh cao là ngọn lửa tự thiêu của Bồ tát Thích Quảng Đức ngày 11/6/1963 tại Sài Gòn, tạo chấn động toàn cầu và trở thành biểu tượng của bất bạo động, từ bi, yêu nước. Nhiều tăng ni Phật tử tham gia biểu tình, vận động hòa bình, và bí mật liên lạc với lực lượng cách mạng. Các cơ sở Phật giáo mở trại mồ côi, phòng thuốc nam, cứu trợ nạn nhân chiến tranh, thể hiện rõ tinh thần “từ bi cứu khổ”.

IV. Phật giáo trong công cuộc đổi mới và hội nhập (1975 - nay)

Từ năm 1975 đến nay, Phật giáo Việt Nam đã trải qua một giai đoạn phát triển quan trọng, khẳng định vai trò và vị thế của mình trong công cuộc đổi mới và hội nhập của đất nước.



Lễ khai mạc Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ II, ngày 28/10/1987. Ảnh: Kim Hùng/TTXVN

4.1 Thống nhất Giáo hội và củng cố Khối Đại đoàn kết

Năm 1981 đánh dấu sự kiện lịch sử với việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN), hợp nhất chín tổ chức, hệ phái Phật giáo trong và ngoài nước. Sự ra đời của GHPGVN không chỉ tạo nên một lực lượng thống nhất mà còn củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, khẳng định phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Phật giáo trong giai đoạn mới.

4.2 Đóng góp vào an sinh xã hội

Trong những năm qua, Phật giáo Việt Nam đã có những đóng góp đáng kể vào công tác an sinh xã hội. Theo báo cáo của Văn phòng I Trung ương GHPGVN năm 2024, trong vòng 5 năm gần đây, Giáo hội đã:

- Xây dựng hơn 10.000 căn nhà tình thương, góp phần ổn định cuộc sống cho người dân nghèo.
- Trao hơn 150.000 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ thế hệ trẻ vươn lên trong học tập.
- Thực hiện công tác cứu trợ thiên tai với tổng kinh phí lên đến hơn 2.500 tỷ đồng, kịp thời chia sẻ khó khăn với đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Bên cạnh đó, nhiều tự viện đã tích cực tổ chức các khóa tu mùa hè, các hoạt động giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, lan tỏa sâu rộng tinh thần “tốt đời - đẹp đạo” trong cộng đồng.

4.3 Bảo tồn Văn hóa và phát triển du lịch tâm linh

Phật giáo Việt Nam đóng vai trò chủ chốt trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Nhiều di tích Phật giáo quan trọng như Bái Đính, Tam Chúc, Yên Tử v.v. đã được trùng tu, tôn tạo, trở thành những công trình kiến trúc tâm linh vĩ đại. Các lễ hội Phật giáo truyền thống như Phật Đản, Vu Lan, hay lễ hội Chùa Hương không chỉ là hoạt động tín ngưỡng mà còn trở thành những sự kiện văn hóa - du lịch quy mô lớn, thu hút hàng triệu lượt khách tham dự mỗi năm, góp phần phát triển kinh tế địa phương và quảng bá hình ảnh đất nước.

4.4 Bảo vệ môi trường và hợp tác Quốc tế

Phật giáo Việt Nam là một trong những lực lượng tiên phong trong công tác bảo vệ môi trường, với việc khởi xướng và tích cực triển khai phong trào “Chùa xanh”, khuyến khích lối sống xanh qua việc ăn chay, giảm thiểu rác thải nhựa, và tích cực trồng cây xanh. Trên bình diện quốc tế, GHPGVN đã bốn lần vinh dự đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc vào các năm 2008, 2014, 2019 và 2025. Những sự kiện này không chỉ khẳng định uy tín của Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế mà còn góp phần nâng cao hình ảnh một đất nước Việt Nam hòa bình, nhân ái.

V. Bài học và định hướng tương lai

Phật giáo Việt Nam đã trải qua một hành trình dài với nhiều thăng trầm, đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, tâm linh và xã hội của người Việt. Trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa, việc nhìn lại những bài học từ lịch sử và định hướng tương lai cho Phật giáo Việt Nam là điều cần thiết để duy trì giá trị cốt lõi và phát triển bền vững.



(Ảnh: Internet)

5.1 Bài học rút ra từ chặng đường phát triển

Hơn hai nghìn năm đồng hành cùng dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, từ thời kỳ cực thịnh Lý - Trần, thời hội nhập và phát triển dưới các triều đại sau, cho đến những năm tháng đấu tranh vì độc lập dân tộc và giai đoạn đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay. Từ thực tiễn lịch sử đó, có thể rút ra một số bài học quan trọng:

5.1.1 Bài học về sự gắn bó với dân tộc

Phật giáo Việt Nam luôn khẳng định bản sắc “hộ quốc an dân”, biết hòa mình vào vận mệnh chung của đất nước. Mỗi khi đất nước lâm nguy, Tăng Ni và Phật tử đều góp sức bảo vệ độc lập, giữ gìn văn hóa dân tộc.

5.1.2 Bài học về đoàn kết và thống nhất

Sự thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981, hợp nhất 9 tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước, là minh chứng rõ ràng rằng đoàn kết là sức mạnh cốt lõi để phát triển bền vững.

5.1.3 Bài học về thích ứng và đổi mới:

Phật giáo Việt Nam luôn biết thích nghi với hoàn cảnh, từ phương pháp hoằng pháp truyền thống đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng các hoạt động giáo dục, từ thiện, văn hóa đáp ứng nhu cầu thời đại.

5.1.4 Bài học về đào tạo nhân lực

Mọi sự hưng thịnh đều gắn với việc đào tạo Tăng Ni có trí tuệ, đạo hạnh và năng lực nhập thế, vừa thấm nhuần Phật pháp, vừa am hiểu xã hội, có khả năng phục vụ cộng đồng.

5.2 Thách thức hiện tại

Giữa dòng chảy vô tận của thời gian, Phật giáo Việt Nam đã trải qua hơn hai nghìn năm đồng hành cùng dân tộc, góp phần nuôi dưỡng đạo đức, vun bồi trí tuệ và gìn giữ nền tảng văn hóa tâm linh của đất nước. Từ những bậc Tổ sư khai sơn lập tự, cho đến hàng triệu Tăng Ni, Phật tử hôm nay, ngọn đèn chánh pháp vẫn được truyền trao qua bao biến động, thăng trầm.

Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội hiện đại nơi mọi giá trị, mọi hệ tư tưởng và lối sống đang biến đổi nhanh chóng Phật giáo không đứng ngoài những thử thách. Áp lực hội nhập, sự xô bồ của thông tin, những biến động về văn hóa và đạo đức... đặt ra câu hỏi lớn: Làm thế nào để đạo Phật vừa giữ được tinh túy muôn đời, vừa thích ứng sáng tạo, để tiếp tục là nơi nương tựa tâm linh cho con người hôm nay và mai sau?

Nhìn thẳng vào thực tế, với tâm không tránh né cũng không bi quan, chúng ta cần nhận diện rõ những thách thức hiện tại của Phật giáo Việt Nam. Bởi chỉ khi thấy rõ nguyên nhân và bản chất, mới có thể tìm ra con đường dung hòa giữa bảo tồn và phát triển giữa đạo vị và hơi thở của thời đại.

5.2.1 Thách thức về đời sống tâm linh và đạo hạnh

Nguy cơ hình thức hóa: Nhiều nơi hoạt động Phật sự còn nghiêng về hình thức, lễ hội đông đúc nhưng chiều sâu tu tập chưa tương xứng. Điều này dễ làm suy giảm sức sống nội tâm của Tăng Ni và Phật tử.

Chất lượng tu học chưa đồng đều: Một bộ phận Tăng Ni, Phật tử thiếu cơ hội học Phật bài bản, dẫn đến hiểu sai, thực hành lệch lạc giáo pháp.

Ảnh hưởng của đời sống vật chất: Môi trường tiêu thụ và cạnh tranh khiến tâm hướng ngoại mạnh, dễ làm yếu đi căn bản thiền định, giới - định - tuệ.

5.2.2 Thách thức về nhân sự và kế thừa

Đội ngũ kế thừa: Lượng người trẻ xuất gia ít, trong khi thế hệ lớn tuổi đang dần mất duyên, đặt ra khoảng trống về sự tiếp nối lâu dài.

Kỹ năng quản trị và hội nhập: Thời đại mới đòi hỏi Tăng Ni vừa giỏi giáo pháp vừa thành thạo kỹ năng truyền thông, quản lý, và hội nhập quốc tế một yêu cầu mà không phải ai cũng được đào tạo đầy đủ.

Giữ gìn phẩm hạnh: Trong bối cảnh mạng xã hội lan truyền nhanh, chỉ một sơ suất đạo hạnh cũng có thể gây tổn hại uy tín chung.

5.2.3 Thách thức về hoằng pháp trong thời đại số

Cạnh tranh thông tin: Giáo lý Phật Đà phải đối diện với lượng thông tin khổng lồ, nhiều khi hời hợt hoặc sai lệch, khiến người trẻ dễ bị cuốn theo trào lưu hơn là tìm đến chiều sâu trí tuệ.

Thiếu nội dung sáng tạo, hấp dẫn: Một số kênh hoằng pháp chưa tận dụng hết phương tiện số (video, podcast, mạng xã hội) để truyền tải pháp âm một cách phù hợp với tâm lý và nhu cầu người nghe hôm nay.

Nguy cơ thương mại hóa: Nếu không giữ giới hạn, việc ứng dụng công nghệ có thể bị cuốn vào xu hướng câu view, câu like, làm mờ giá trị.

5.2.4 Thách thức về hội nhập và gắn kết xã hội

Thích ứng với biến động xã hội: Các vấn đề như biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế, di dân đòi hỏi Phật giáo phải có tiếng nói nhập thế tích cực, không chỉ giảng pháp trong chùa.

Giữ bản sắc trong hội nhập quốc tế: Phật giáo Việt Nam cần vừa mở cửa học hỏi, vừa giữ được hồn Việt, tinh thần từ bi, trí tuệ, giải thoát.

Đồng hành với Nhà nước và nhân dân: Đáp ứng nhu cầu an sinh xã hội, thiện nguyện, nhưng không để mất đi trọng tâm là chuyển hóa khổ đau bằng con đường tu tập.

5.2.5 Thách thức về kinh tế tự viện và nguồn lực duy trì hoạt động

Phụ thuộc vào tín thí: Nhiều tự viện phụ thuộc gần như hoàn toàn vào sự cúng dường của Phật tử, khiến hoạt động dễ bị ảnh hưởng khi kinh tế xã hội khó khăn.

Quản lý tài chính minh bạch: Trong thời đại thông tin mở, yêu cầu minh bạch và quản trị tài chính càng cao, đòi hỏi Tăng Ni phải có kiến thức quản lý, vừa đúng luật vừa hợp đạo.

Hạ tầng xuống cấp: Một số chùa cổ chưa có nguồn lực trùng tu, bảo tồn, dẫn đến nguy cơ mất mát di sản văn hóa tâm linh.

5.2.6 Thách thức về bảo tồn và lan tỏa di sản văn hóa Phật giáo

Mai một pháp khí, nghi lễ truyền thống: Một số nghi lễ cổ, làn điệu tụng, pháp khí đặc thù vùng miền đang dần mất vì thiếu người kế thừa.

Xâm thực văn hóa ngoại lai: Sự pha trộn với các trào lưu tâm linh mới khiến một số hình thức tu tập biến đổi, mất đi chuẩn mực vốn có.

Thiếu nghiên cứu học thuật chuyên sâu: Công trình nghiên cứu về lịch sử, nghệ thuật, tư tưởng Phật giáo Việt Nam còn rời rạc, chưa đủ hệ thống để truyền đạt cho thế hệ sau.

5.2.7 Thách thức trong công tác từ thiện và an sinh xã hội

Nguy cơ thiên lệch: Từ thiện dễ trở thành phong trào bề nổi nếu không gắn với giáo dục tâm linh và chuyển hóa nội tâm.

Quy mô và tính chuyên nghiệp: Nhiều hoạt động vẫn mang tính tự phát, thiếu mô hình lâu dài, dẫn đến hiệu quả bền vững chưa cao.

Phối hợp liên ngành: Khi tham gia vào các chương trình an sinh lớn, cần có sự gắn kết chặt chẽ với chính quyền, tổ chức xã hội một kỹ năng mà không phải cơ sở nào cũng sẵn sàng.

5.3 Định hướng và giải pháp chiến lược cho Phật giáo Việt Nam trong tương lai

Phật giáo Việt Nam bước vào giai đoạn mới với nhiều cơ hội và thử thách đan xen. Giữ được tinh túy giáo pháp và hòa nhập sáng tạo với thời đại là trách nhiệm của tất cả Tăng Ni, Phật tử.

Chiến lược tương lai không chỉ nằm ở những bản kế hoạch, mà bắt đầu từ sự tỉnh thức trong từng hơi thở, từng bước chân, để mỗi hành giả vừa là người gìn giữ đạo pháp, vừa là người kiến tạo giá trị mới cho xã hội. Khi từ bi và trí tuệ đồng hành cùng khoa học và nhân văn, Phật giáo Việt Nam sẽ tiếp tục là nguồn sáng dẫn đường, là bến bờ an lạc cho con người hôm nay và mai sau.

5.3.1. Định hướng chiến lược

- Giữ vững cốt lõi phát triển thích ứng.

+ Lấy giới, định, tuệ làm trụ cột, bảo vệ sự trong sáng của giáo pháp.

+ Chủ động ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới phương thức hoằng

pháp để tiếp cận mọi tầng lớp xã hội.

- Xây dựng thế hệ kế thừa vững mạnh

+ Thu hút người trẻ xuất gia bằng môi trường tu học lành mạnh, giàu lý tưởng phụng sự.

+ Đào tạo tăng, ni toàn diện: vững Phật học, giỏi kỹ năng xã hội, quản trị, ngoại ngữ và công nghệ.

- Hoằng pháp sâu rộng và thiết thực

+ Kết hợp pháp thoại, thiền tập, nghệ thuật, văn hóa và hoạt động cộng đồng.

+ Nội dung hoằng pháp đáp ứng các vấn đề thời đại: áp lực tâm lý, gia đình, môi

trường, công việc.

- Bảo tồn và phát huy di sản Phật giáo Việt Nam

+ Số hóa, lưu giữ, truyền dạy nghi lễ, pháp khí, văn học Phật giáo.

+ Phát triển du lịch tâm linh bền vững, tránh thương mại hóa.

- Đồng hành cùng dân tộc

+ Góp sức vào an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa.

+ Tham gia đối thoại liên tôn, hợp tác quốc tế vì hòa bình và phát triển bền vững.

5.3.2. Giải pháp chiến lược cụ thể

- Hiện đại hóa hoằng pháp và chuyển đổi số

+ Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, pháp thoại, tổ chức khóa tu và lễ hội trực tuyến.

+ Xây dựng hệ thống dữ liệu số về kinh điển, di tích, nhân vật, sự kiện Phật giáo Việt Nam.

- Quản lý, lưu trữ, phổ biến tài liệu Phật học một cách khoa học, bền vững.

+ Nâng cao chất lượng đào tạo tăng, ni và phát triển nhân sự.

+ Tích hợp Phật học với các ngành khoa học xã hội, tâm lý, công nghệ thông tin.

- Mở rộng du học, trao đổi học thuật quốc tế, hỗ trợ Tăng Ni trẻ phát huy năng lực.

+ Giáo dục công dân và phát triển kỹ năng sống

+ Đưa giá trị từ bi, trí tuệ, vô úy, nhân quả vào giáo dục kỹ năng sống.

+ Mô hình “trường học tỉnh thức” gắn với văn hóa Việt Nam; tổ chức trại hè, thiền chính niệm cho học sinh, sinh viên.

- Y tế tinh thần và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

+ Thành lập trung tâm tư vấn, trị liệu tâm lý dựa trên thiền và Phật học.

+ Đào tạo Tăng Ni và cư sĩ tham gia công tác sức khỏe tinh thần; phối hợp với y tế trong phòng chống stress, trầm cảm, nghiện ngập.

- Phật giáo xanh và bảo vệ môi trường

+ Nhân rộng mô hình “chùa xanh” tiết kiệm năng lượng, hạn chế rác thải nhựa.

+ Hợp tác với các tổ chức môi trường trồng cây, phục hồi hệ sinh thái, giáo dục cộng đồng.

- Bảo tồn di sản văn hóa tâm linh

+ Kiểm kê, số hóa, bảo tồn kiến trúc, nghệ thuật, thư tịch cổ.

+ Phát triển du lịch văn hóa tâm linh đi đôi với gìn giữ bản sắc Phật giáo Việt Nam.

- Đạo đức kinh tế và phát triển bền vững

+ Xây dựng mô hình kinh tế chùa và doanh nghiệp thiện lành, dựa trên nguyên tắc đạo đức, nhân văn.

+ Khuyến khích sản xuất, kinh doanh xanh, vì lợi ích cộng đồng.

- Ngoại giao tôn giáo và đối thoại liên tôn

+ Tham gia tích cực vào các diễn đàn quốc tế, hợp tác vì hòa bình và phát triển bền vững.

+ Tăng cường tiếng nói của Phật giáo trong các chính sách văn hóa, giáo dục, môi trường.

VI. Kết luận

Kính thưa quý vị.

Trải qua 80 năm kể từ Cách mạng tháng Tám lịch sử, Phật giáo Việt Nam đã luôn chứng tỏ là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc, một nguồn lực tinh thần và vật chất quý báu trong công cuộc dựng xây và bảo vệ Tổ quốc.

Từ tinh thần nhập thế sâu sắc, Phật giáo đã hòa mình vào mọi thăng trầm của đất nước, chung sức đồng lòng cùng nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, vai trò của Phật giáo lại càng trở nên quan trọng.

Với giáo lý từ bi, trí tuệ và tinh thần vị tha, Phật giáo tiếp tục là nền tảng đạo đức, định hướng lối sống lành mạnh, vun đắp tình đoàn kết, lòng yêu nước, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, hạnh phúc.

Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 không chỉ là dịp để chúng ta tri ân những anh hùng đã hy sinh vì độc lập tự do mà còn là cơ hội để nhìn lại vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống trong đó có Phật giáo trong việc định hình tương lai đất nước. Tinh thần nhập thế và sứ mệnh dựng xây quê

hương của Phật giáo sẽ mãi mãi là nguồn cảm hứng để mỗi người Việt Nam phấn đấu vì một xã hội tốt đẹp hơn.

Tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Nhà nước, cùng với sự phát huy truyền thống nhập thế và phụng sự chúng sinh của GHPGVN, Phật giáo Việt Nam sẽ tiếp tục đồng hành cùng dân tộc, góp phần xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do, phồn vinh và hạnh phúc, vững bước trên con đường phát triển bền vững, xứng đáng với tầm vóc của một quốc gia anh hùng.

Tác giả: **Đại đức Thích Nghiêm Thuận**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Thông tin Truyền thông Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh.

Tài liệu tham khảo:

1] GHPGVN (2021), 40 năm thành lập GHPGVN - Thành tựu và định hướng, Tạp chí Văn hóa Phật giáo, số chuyên đề 11/2021.

2] Nguyễn Đăng Thục (1970). Triết học Phật Giáo Việt Nam. Nhà xuất bản Khai Trí.

3] Nguyễn Lang (1992). Việt Nam Phật Giáo Sử Luận. Nhà xuất bản Văn Học.

4] Trần Văn Giáp (1932). Lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Đông Dương.

5] Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Hồ sơ đặc biệt: Cuộc vận động Phật giáo miền Nam 1963.